HSBC *Purchasing Managers' Index*™ 2013 compiled by markit

Không ban hành trước: ngày 1 tháng 3 năm 2013

PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

Lĩnh vực sản xuất Việt Nam trong tháng 2 giảm sút trở lại

Những điểm nổi bật:

- Chỉ số PMI giảm xuống 48,3 điểm trong tháng 2
- Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới giảm
- Việc làm bị cắt giảm lần đầu tiên trong năm tháng

Đây là lần thứ mười một bản báo cáo công bố những dữ liệu được thu thập từ cuộc khảo sát hàng tháng về các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam. Khảo sát này giới thiệu *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™)* của ngành sản xuất. Chỉ số trên 50 điểm sẽ biểu thị sự cải thiện các điều kiện kinh doanh so với tháng trước trong khi kết quả dưới 50 điểm chỉ sự giảm sút.

Sau khi điều chỉnh các yếu tố mùa vụ, bao gồm kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của HSBC giảm từ mức 50,1 điểm của tháng 1 xuống 48,3 điểm trong tháng 2. Như vậy, chỉ số PMI lần thứ hai trong ba tháng qua đã có kết quả dưới mức không thay đổi 50 điểm - báo hiệu có sự giảm sút. Mặc dù tốc độ suy giảm chỉ số PMI là vừa phải nhưng cũng là mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 8 năm ngoái.

Cả sản lượng sản xuất và số lượng đơn đặt hàng mới đều giảm trong tháng 2 phản ánh nhu cầu khách hàng suy yếu. Một số báo cáo cũng cho rằng số lượng đơn đặt hàng đã giảm do một số khách hàng đang nắm giữ lượng hàng tồn kho vượt mức. Lượng công việc mới đã giảm từ cả thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới đã giảm tháng thứ mười liên tiếp, nhưng tốc độ giảm đã chậm lại ở mức thấp của sáu tháng.

Kết quả hoạt động yếu kém gần đây của lĩnh vực sản xuất đã ảnh hưởng tới thị trường lao động, với số lượng việc làm ngành sản xuất giảm lần đầu tiên trong năm tháng qua. Mặc dù tốc độ giảm nhìn chung khá nhẹ nhưng vẫn là mạnh nhất kể từ tháng 7.2012. Các công ty cũng cho rằng nhu cầu về việc làm thấp hơn là do họ muốn kiểm soát chi phí.

Năng lực sản xuất của lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã gia tăng, nhờ đó lượng công việc tồn đọng đã tiếp tục giảm trong tháng 2. Lượng công việc chưa thực hiện đã giảm trong tất cả 11 tháng qua.

Dữ liệu tháng 2 cho thấy chi phí mua hàng trung bình tăng tháng thứ hai liên tiếp. Các công ty cho biết họ đã phải trả chi phí cao hơn cho một số mặt hàng nguyên liệu thô, kể cả kim loại và lương thực thực phẩm. Do đó, các nhà sản xuất đã điều chỉnh giá bán hàng cao hơn để phản ánh một phần chi phí gia tăng. Giá xuất xưởng đã tăng lần đầu tiên trong mười tháng qua.

Trong tháng 2, các nhà sản xuất đã duy trì quan điểm thận trọng chi phí trong các quyết định mua hàng và lưu kho. Yêu cầu sản xuất thấp hơn dẫn đến lượng mua hàng hóa đầu vào giảm nhẹ, và đây là lần giảm đầu tiên trong bốn tháng qua. Trong khi đó, tồn kho hàng mua và hàng thành phẩm đã giảm mạnh trong kỳ khảo sát mới nhất với tốc độ giảm trong cả hai trường hợp là nhanh nhất kể từ khi quá trình thu thập dữ liệu bắt đầu vào tháng 4.2011. Hiệu suất trung bình của người bán hàng cũng đã suy giảm nhẹ, phản ánh việc người bán hàng thiếu hụt một số loại nguyên liệu thô.

Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC

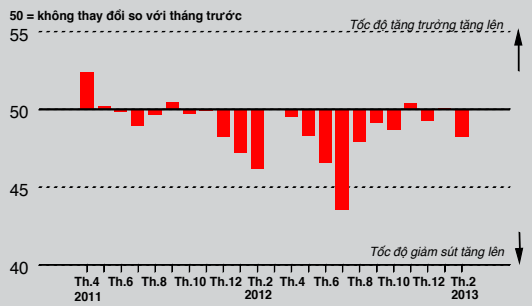

Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số *PMI™* dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. *Purchasing Managers' Index™* và *PMI™* là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

Chỉ số sản lượng

Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

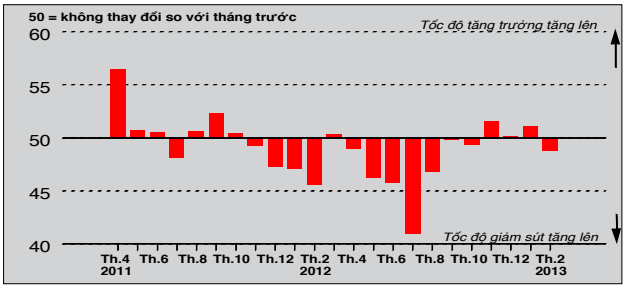

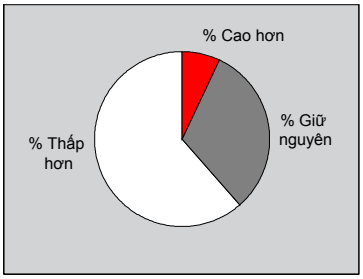

Sau khi tính đến ảnh hưởng mạnh của kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, kỳ khảo sát mới nhất cho thấy sản lượng ngành sản xuất trong tháng 2 đã giảm lần đầu tiên trong 4 tháng. Tốc độ giảm mặc dù khá nhỏ nhưng là mạnh nhất kể từ tháng 8 năm ngoái. Ở những nơi có sản lượng giảm thì những người tham gia khảo sát thường nhắc đến lý do giảm số lượng đơn đặt hàng mới.

Chỉ số đơn đặt hàng mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.

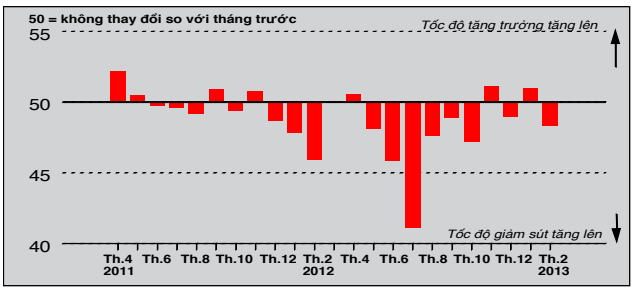

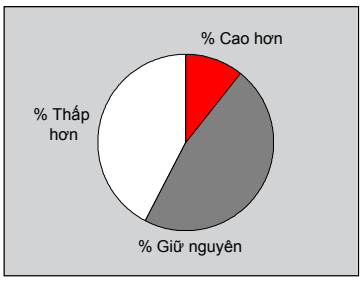

Kỳ khảo sát mới nhất cho thấy số lượng đơn đặt hàng mới giảm nhẹ và là lần giảm thứ hai trong ba tháng qua. Nhu cầu của khách hàng được báo cáo ở mức yếu, và trong một số trường hợp khách hàng đang nắm giữ lượng hàng tồn kho lớn. Những số liệu thống kê chưa đầy đủ mới đây cho thấy nhu cầu từ thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu đã yếu đi trong tháng 2.

Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.

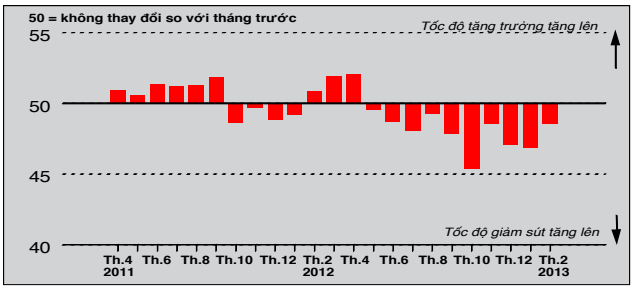

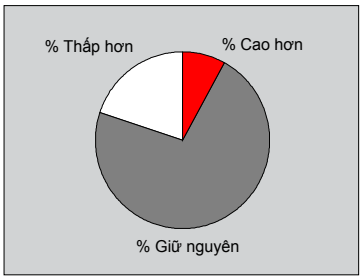

Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới được điều chỉnh theo mùa của tháng 2 vẫn ở dưới ngưỡng không thay đổi 50 điểm tháng thứ mười liên tiếp cho thấy đơn hàng mới tiếp tục giảm. Tuy nhiên, mức giảm nhẹ thể hiện qua những dữ liệu mới nhất là mức giảm chậm nhất kể từ tháng 8 năm ngoái. Những người tham gia khảo sát cho biết các thị trường xuất khẩu vẫn phát triển chậm chạp và nhu cầu vẫn ở mức yếu.

Chỉ số công việc chưa được thực hiện

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

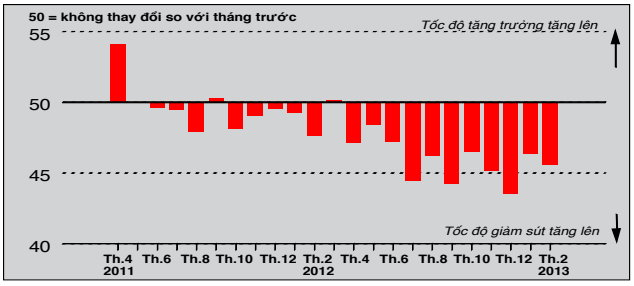

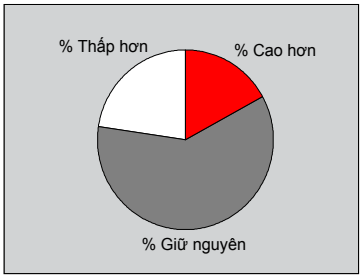

Năng lực sản xuất của lĩnh vực sản xuất của Việt Nam trong tháng 2 đã gia tăng khi lượng công việc tồn đọng đã giảm tháng thứ mười một liên tiếp. Sau khi chậm lại vào đầu năm, tốc độ giảm đã gia tăng vào tháng 2 và đã được thể hiện ở mức giảm chỉ số công việc chưa được thực hiện được điều chỉnh theo mùa. Số lượng đơn đặt hàng ít hơn thường được coi là nhân tố làm giảm lượng công việc chưa thực hiện mới đây.

All Intellectual Property Rights owned by Markit Economics Limited

Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

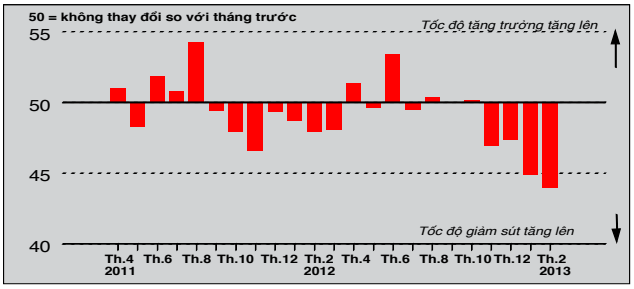

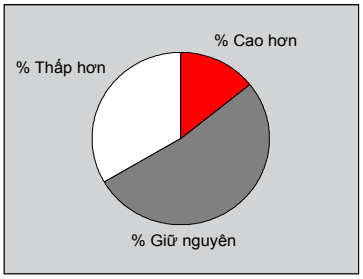

Dữ liệu tháng 2 cho thấy hàng tồn kho thành phẩm tiếp tục giảm. Lượng hàng tồn kho đã giảm trong tất cả bốn tháng qua, với tốc độ giảm trong kỳ khảo sát gần đây nhất là nhanh nhất kể từ khi dữ liệu bắt đầu được thu thập vào tháng 4.2011. Các công ty cho biết lượng hàng tồn kho thấp là do (một phần) hàng tồn kho hiện hữu được dùng để đáp ứng những yêu cầu về doanh số hiện tại.

Chỉ số việc làm

Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.

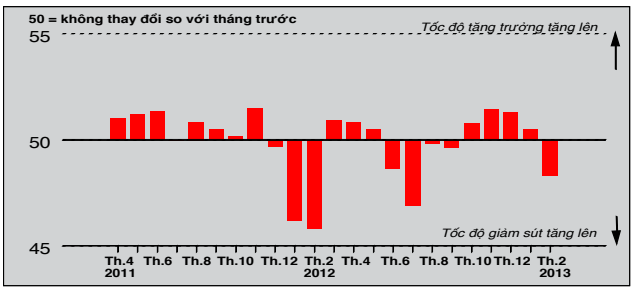

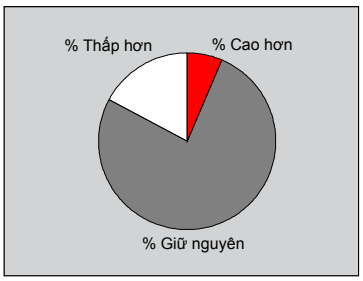

Việc làm trong ngành sản xuất của Việt Nam trong tháng 2 đã giảm lần đầu tiên trong năm tháng. Mặc dù tốc độ giảm việc làm chỉ là vừa phải nhưng cũng là mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 7 năm ngoái. Các công ty cho biết số lượng việc làm giảm là do những nỗ lực kiểm soát chi phí. Một số báo cáo cũng cho biết việc làm bị cắt giảm là do sản lượng và nhu cầu thấp hơn.

Chỉ số giá cả đầu ra

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

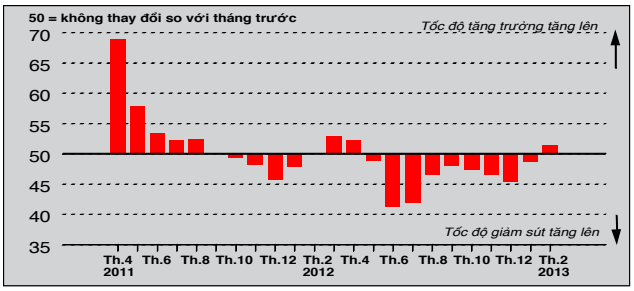

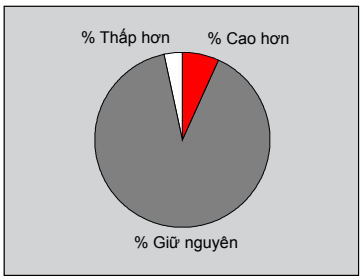

Giá xuất xưởng trung bình trong tháng 2 đã tăng lần đầu tiên trong 10 tháng khi các công ty đã điều chỉnh giá bán của họ trong bối cảnh chi phí đầu vào trung bình tiếp tục tăng. Tuy nhiên, tốc độ tăng giá đầu ra thấp hơn nhiều so với chi phí mua hàng. Gần 7% thành viên tham gia khảo sát cho biết đã tăng giá cả cầu ra, trong khi chỉ có chưa đến 4% cho biết đã giảm.

Chỉ số giá cả đầu vào

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

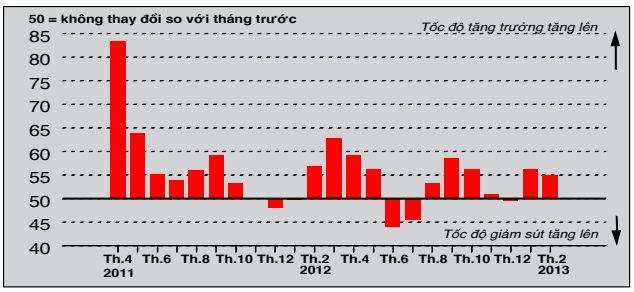

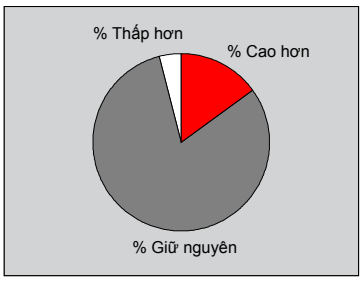

Dữ liệu của tháng 2 cho thấy giá cả đầu vào trung bình đã tăng lần thứ sáu trong bảy tháng qua. Mặc dù tốc độ tăng giá chậm lại một chút từ tháng 1, nó vẫn ở mức đáng kể và gần như tương ứng với mức trung bình của lịch sử khảo sát kéo dài gần hai năm. Các công ty cho biết đã phải trả giá cao hơn cho một loạt mặt hàng nguyên liệu thô, kể cả kim loại và một số loại lương thực thực phẩm.

Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

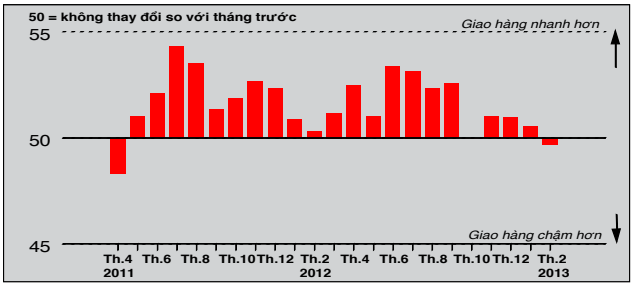

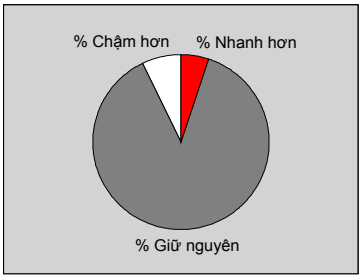

Trong tháng 2, thời gian giao hàng trung bình kéo dài hơn một chút được thể hiện khi chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp được điều chỉnh theo mùa giảm về dưới ngưỡng không thay đổi 50 điểm. Mặc dù mức độ khá nhẹ nhưng tháng 2 đã ghi nhận thời gian giao hàng kéo dài hơn lần đầu tiên trong gần hai năm. Việc các công ty bán hàng thiếu nguyên liệu thường được coi là một nguyên nhân dẫn đến thời gian giao hàng kéo dài hơn trong tháng 2.

Chỉ số số lượng hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

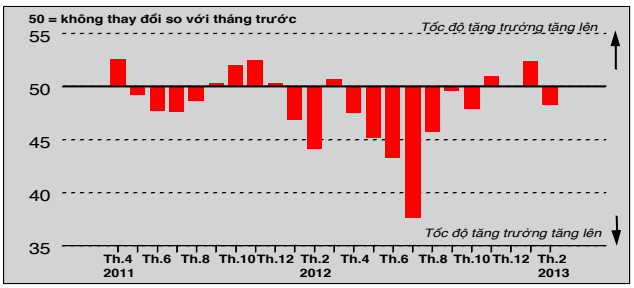

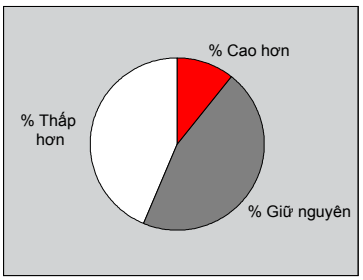

Chỉ số số lượng hàng mua được điều chỉnh theo mùa của tháng 2 đã giảm về dưới ngưỡng không thay đổi 50 điểm lần đầu tiên trong bốn tháng cho thấy hoạt động mua hàng của các nhà sản xuất Việt Nam giảm nhẹ. Số lượng đơn đặt hàng ít hơn, yêu cầu sản lượng giảm và việc sử dụng lượng hàng tồn kho hiện có được coi là những nhân tố làm giảm hoạt động mua hàng trong kỳ khảo sát gần đây nhất.

Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.

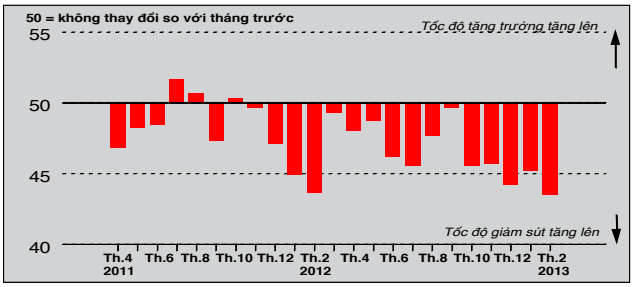

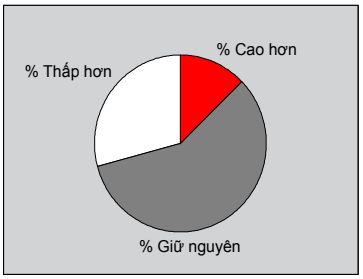

Dữ liệu mới nhất cho thấy các nhà sản xuất Việt Nam tiếp tục giảm lượng tồn kho hàng mua trong tháng 2. Các thành viên tham gia khảo sát cho biết hoạt động mua hàng yếu hơn đã dẫn đến việc phải sử dụng tồn kho hàng hóa đầu vào vì họ muốn giảm thiểu chi phí của việc lưu giữ quá nhiều hàng tồn kho. Việc giảm chỉ số tồn kho hàng mua được điều chỉnh theo mùa đến mức thấp của lịch sử khảo sát chỉ số cho thấy quá trình giảm hàng tồn kho đang tăng nhanh.

Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuynh hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™) là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trong số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuynh hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng* ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) là thuộc về Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bổn phận hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm chễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. *Purchasing Managers' Index*™ và *PMI*™ là các nhãn hiệu thương mại của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là những nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.